

Neptun kód	1. zh	2. zh	1. pótzh	2. pótzh
APEI3Q	5	13		
BSFBCH	11	7		
BWL5SU	12	12		
CMSNO6	8	4		10
CW54ZA				
EIMTHV	12	14		
EO67XQ	4	12	8	
EUM4WI	14	20		
F7NCXR	1			
FLPEZO	11	15		
FP9X46	10	8		
G14M60	12	14		
G7F0W4	4	12	4	
G8RCEM	5,5			
GH2AQ8	20	19		
HW8595	10			7
KQ00BQ	11	10		
LCTUHF	9	9		
LVOZZ0	19	20		
MXM0NB	3	13		
NY67CO	7	11		
ORB9MR	13	18		
OX1NS8	2	7	4	
QW6UAY	5	8		
R073BF	9	7		
RPU2CY		19		
RZP7OB	6	8		
V2GJMB				
W8TZQJ	10	8		
WE59WF	7	10		
Y5OQEH	3	5		
YBTPGC	13	18		